

NGỌN CỜ "ĐOÀN KẾT, ĐOÀN KẾT, ĐẠI ĐOÀN KẾT" CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG TRẬN QUYẾT CHIẾN CHIẾN LƯỢC MÙA XUÂN 1975

Thượng tướng PHAN TRUNG KIÊN

Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương,
Thứ trưởng Bộ Quốc phòng

Cách đây tròn 35 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, đập tan toàn bộ quân đội và bộ máy hành chính các cấp của chính quyền Sài Gòn - công cụ thực hiện chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ - giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, kết thúc thắng lợi 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân kéo dài hơn một thế kỷ, đưa đất nước ta bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Để có được chiến công vĩ đại này, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã phải trải qua những thử thách đầy cam go, ác liệt và hy sinh; kế thừa và phát triển truyền thống yêu nước, ý chí quật cường bất khuất, bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam đã nâng vị thế dân tộc ta lên một tầm cao mới. Chiến công vĩ đại đó cũng chính là kết quả của việc động viên, tập hợp sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc dưới ngọn cờ vẻ vang "đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết" của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc. Tuy dân số và địa bàn cư trú có sự khác nhau, có nét văn hóa và truyền thống đặc trưng, nhưng đều có điểm chung tương đồng là yêu quê hương đất nước và cố kết cộng đồng thủy chung son sắt. Đây chính là cội nguồn để tạo nên sức mạnh vô địch. Những chiến công oanh liệt trong sự nghiệp xây dựng đất nước và nhất là trong



Các tầng lớp nhân dân mít tinh ra mắt Ủy ban quân quản thành phố Sài Gòn, tháng 5 - 1975

đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giải phóng đất nước và bảo vệ Tổ quốc suốt chiều dài lịch sử của dân tộc ta là minh chứng hùng hồn. Xuất phát từ quan điểm “dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự hiểm nguy, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”¹. Cái cốt lõi của “làn sóng vô cùng mạnh mẽ và to lớn” đó chính là sức mạnh của lòng yêu nước, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân. Với sức mạnh ấy, trong thời đại Hồ Chí Minh, dân tộc ta tiến hành thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước của dân, do dân và vì dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Trong bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố trước quốc dân đồng bào và nhân dân thế giới rằng “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững nền tự do, độc lập ấy”². Bản lĩnh và quyết tâm “đem cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững nền tự do, độc lập ấy” được toàn thể dân tộc Việt Nam thể hiện xuất sắc trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và đỉnh cao nhất là trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).

Nhìn lại những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, với biết bao sự kiện, biết bao chiến công hiển hách, nhưng cũng đầy gian khổ hy sinh gắn liền với vận mệnh quốc gia, dân tộc, chúng ta càng thấu hiểu sâu sắc quyết tâm sắt đá trước sau như một của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là phải đánh bại quân xâm lược Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Nhưng Mỹ là một đế quốc đầu sỏ, có tiềm lực kinh tế, khoa học kỹ thuật và quân sự hơn ta rất nhiều lần, nên để đánh thắng chúng phải có thời gian; đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn; phải giương cao ngọn cờ “*đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh để tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân; đồng thời kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đây chính là nhân tố quyết định cho thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Những năm sau Hiệp định Giơnevơ, với mưu đồ “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, xâm chiếm và áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam, Mỹ - Diệm triển khai kế hoạch “tố cộng, diệt cộng”, đưa máy chém đi sát hại hàng loạt đảng viên, cán bộ cách mạng và đồng bào yêu nước trên khắp các địa phương miền Nam. Với bản lĩnh kiên cường và quyết tâm thống nhất Tổ quốc, cán bộ, đảng viên và đồng bào Nam Bộ vẫn một lòng, một dạ tin theo Đảng, theo Bác Hồ, vững tin vào thắng lợi của công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Bởi vậy, không chịu khuất phục trước những âm mưu và hành động dã thú của Mỹ - Diệm, các tầng lớp nhân dân trên khắp các địa phương miền Nam đã đoàn kết lại, liên

tục nổi dậy đấu tranh, mà đỉnh cao là phong trào “Đồng khởi” cuối 1959 và 1960, phá banh, phá rã từng mảng chính quyền địch ở nhiều vùng nông thôn rộng lớn, chuyển cách mạng miền Nam từ thế bí mật giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Thắng lợi Đồng khởi là minh chứng cho sự gắn kết ý Đảng với lòng dân, cho tinh thần đoàn kết đấu tranh của các tầng lớp nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cũng chính từ Đồng khởi, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã ra đời (20-12-1960). Với mục tiêu vì miền Nam sạch bóng quân thù, tiến tới hòa bình, hòa hợp dân tộc và thống nhất Tổ quốc, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã nhanh chóng tập hợp được các tổ chức chính trị, xã hội như Hội Lao động giải phóng, Hội Liên hiệp học sinh - sinh viên, các trí thức gia, Hội Nhà giáo yêu nước, Đảng Dân chủ miền Nam (của tư sản dân tộc), các tôn giáo, như: Phật giáo, Thiên Chúa giáo, các đạo Cao Đài, Hòa Hảo và đồng bào các dân tộc thiểu số Tây Nguyên, Khome, Chăm, Hoa kiều... dưới ngọn cờ đấu tranh vì độc lập tự do và thống nhất đất nước. Đây thực sự là điều kiện vô cùng thuận lợi để ngọn cờ “*đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh phát huy với hiệu quả cao nhất.

Thắng lợi Đồng khởi đã đẩy chính quyền Sài Gòn lung lay đến tận gốc rễ. Để cứu vãn tình hình, Mỹ triển khai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam. Với khí thế, phương pháp và lực lượng của Đồng khởi, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt

Nam, quân và dân ta đẩy mạnh tiến công địch giành những thắng lợi lớn. Những trận thắng vang dội trong năm 1963 như Ấp Bắc, Gò Keo, Đức Hòa, Bến Cát,... đã chứng tỏ sự trưởng thành của lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam - đòn xeo của phong trào cách mạng miền Nam. Đặc biệt, từ thắng lợi Ấp Bắc, phong trào “Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công” ra đời và nhanh chóng lan tỏa rộng khắp miền Nam. Thêm vào đó, tại những trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa lớn miền Nam, phong trào đấu tranh của tầng ni, phật tử Giáo hội Phật giáo miền Nam đòi quyền bình đẳng tôn giáo bùng nổ dữ dội, giáng một đòn mạnh vào nền tảng thống trị của chế độ Sài Gòn. Trước thực trạng này, Mỹ quyết định làm cuộc đảo chính lật đổ Diệm - Nhu, mong nhanh chóng ổn định tình hình để đẩy mạnh nỗ lực chiến tranh; nhưng mọi toan tính này lại đẩy chế độ tay sai Sài Gòn thêm hỗn loạn. Các cuộc đảo chính tranh giành quyền lực của các phe, nhóm liên tiếp diễn ra. Trong khi đó, phong trào đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận với nhiều phương thức phong phú đang ngày càng phát triển mạnh mẽ trên cả 3 vùng chiến lược và giành thêm nhiều thắng lợi quan trọng như Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài... Tính đến giữa 1964, quân và dân ta đã nắm quyền kiểm soát dưới các hình thức và mức độ khác nhau 1/3 dân số miền Nam; đây chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ đến bờ vực phá sản. Song điều quan trọng nhất là, cùng với quá trình chiến đấu và chiến thắng đó, khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được củng cố và tăng cường bền chắc.

Thất bại của con bài dùng quân đội Sài Gòn làm lực lượng xung kích trong “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ quyết định tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” đưa quân chiến đấu Mỹ và quân đồng minh vào trực tiếp tham chiến trên chiến trường miền Nam, đồng thời tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc quy mô lớn bằng không quân và hải quân, quyết “bắt” dân tộc Việt Nam phải chịu khuất phục trước sức mạnh quân sự của chúng.

Với sự tiên liệu tinh tường về mưu đồ thâm hiểm, bản chất hiếu chiến của Mỹ, ngay từ tháng 3-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị chính trị đặc biệt, gồm 300 đại biểu, đại diện cho các bậc lão thành cách mạng, các ngành, các giới, các đoàn thể, trí thức tiến bộ, nhân sỹ yêu nước và anh hùng, chiến sỹ thi đua toàn quốc. Đây thực sự là “Hội nghị Diên Hồng” của thời đại Hồ Chí Minh để thống nhất ý chí quyết tâm đoàn kết toàn dân tộc cùng chiến đấu giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất đất nước. Đến Hè - Thu 1965, Mỹ chính thức triển khai chiến lược “Chiến tranh cục bộ” đưa quân viễn chinh vào tham chiến ở miền Nam và tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn thể đồng bào, chiến sỹ cả nước muôn người như một, vì chân lý “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*” quyết tâm đánh bại hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào thi đua “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*” nhanh chóng được đẩy lên, thu hút đông đảo các tầng lớp, ngành giới, các lứa tuổi từ nông thôn đến thành thị, từ miền xuôi

đến miền núi, từ biên giới đến hải đảo của hậu phương chiến lược miền Bắc tích cực tham gia. Cụ thể như, với thanh niên có phong trào “Ba sẵn sàng”, phụ nữ có phong trào “Ba đảm đang”, nông dân với phong trào “Tay cày tay súng”, công nhân với phong trào “Tay búa tay súng”,... đều hướng về một mục tiêu “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”. Do vậy, trong khói lửa đạn bom khốc liệt của máy bay, tàu chiến Mỹ, toàn thể quân và dân miền Bắc không hề nao núng tinh thần, vẫn vừa chiến đấu, vừa sản xuất và đảm bảo chi viện kịp thời, hiệu quả sức người sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Trên chiến trường miền Nam, kiên định với đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng và không ngừng phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, quân và dân ta vừa đẩy mạnh tiến công địch liên tục, rộng khắp với quy mô ngày càng lớn cả trên phương diện quân sự, chính trị và binh vận; vừa đánh địch, vừa kết hợp lập thế trận và chuẩn bị tiềm lực mọi mặt. Xây dựng và củng cố thế trận, xây dựng và mở rộng căn cứ, làng, xã, ấp chiến đấu, mở rộng vùng giải phóng,... chuẩn bị trực tiếp cho những đòn tiến công quyết định.

Bằng sự nỗ lực vượt bậc của toàn dân tộc trên cả hai miền Nam Bắc, mùa Xuân 1968, quân và dân ta đã tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, đánh vào các mục tiêu đầu não của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở thành phố, thị xã, thị trấn khắp miền Nam. Bị đánh đòn bất ngờ và thiệt hại lớn trong khi nỗ lực chiến tranh của Mỹ đang ở thời điểm cao nhất (với 1,2 triệu quân, trong đó hơn nửa triệu là quân Mỹ), mà các mục

tiêu bị đánh lại là những trọng điểm có hệ thống hòa lực và lực lượng phòng vệ mạnh của quân đội Mỹ và Sài Gòn ở hạng tối ưu nhất,... đã tạo ra cú chấn động làm choáng váng nước Mỹ, gây bàng hoàng và sững sốt cho giới cầm đầu Nhà trắng và Lầu năm góc. Vậy là, sau những cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965 -1966 và 1966 - 1967) nhằm “tìm diệt” quân giải phóng miền Nam, “binh định” miền Nam trong vòng 6 tháng rồi 12 tháng, 18 tháng cũng không xong; ba kế hoạch phản công mùa khô đều thảm bại,... thì bất ngờ chúng lại bị Quân giải phóng miền Nam dưới sự đùm bọc, che chở, nuôi dưỡng của cơ sở cách mạng trong các tầng lớp nhân dân đã luôn sẵn, ém sẵn ngay bên cạnh, thậm chí ngay trong lòng các căn cứ đầu não của địch, rồi khi thời cơ đến, bất ngờ đồng loạt giáng cho chúng những đòn chí mạng. Trong chiến tranh chống Mỹ, đường lối, chủ trương, chính sách, quan điểm lãnh đạo cách mạng đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được giáo dục một cách hết sức nhuần nhuyễn, sâu rộng trong các tầng lớp dân chúng và ngay cả những người bên kia chiến tuyến được giác ngộ họ đã có nhiều sáng kiến, sáng tạo muôn hình vạn trạng để tham gia tấn công kẻ thù và bảo vệ cách mạng vô cùng hiệu quả. Những hầm bí mật 3 tầng để cất giấu vũ khí ngay trong nhà các gia đình cơ sở ở trung tâm thành phố, thị xã; những thuyền 3 đáy, xe nhiều ngăn, v.v... cất giấu vũ khí để vận chuyển đến các căn cứ cho Quân Giải phóng đánh Mỹ là những biểu hiện hết sức độc đáo và sinh động về tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân với dân.

Chính bởi vậy, sau hơn 20 năm trần trụi và suy ngẫm (kể từ khi cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam kết thúc), Mc Namara - cựu Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ thời Tổng thống Giônxon cảm quyền thú nhận: “Chúng ta đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy một dân tộc (trong trường hợp này là Bắc Việt Nam và Việt cộng) đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng của các giá trị của nó”³. Đồng thời “Khi đó chúng ta đã không nhận ra được những hạn chế của các thiết bị quân sự kỹ thuật cao và hiện đại, lực lượng quân sự và học thuyết quân sự trong khi đối đầu với những phong trào nhân dân được thúc đẩy cao và không bình thường”⁴. Vậy là, Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) thực sự là cuộc biểu dương - tập dượt sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc Việt Nam, bước chuẩn bị cho cuộc quyết chiến chiến lược Xuân 1975, kết thúc thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đồng thời đây cũng là đòn điểm huyệt cho cái gọi là “Kế hoạch Bắc tiến” đã được thày - tớ (Mỹ - ngụy) tốn công phí của để chuẩn bị. Và kết quả là, ta đã đập tan ảo vọng ngông cuồng này, buộc chúng loay hoay dầm chân tại chỗ và kết quả ngược lại hậu phương đầu não đã rồi càng thêm rối bời. Nội bộ Nhà Trắng và tay sai Sài Gòn càng lục đục, lung củng và hoang mang vô vọng.... Và cũng từ đó buộc chúng phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta tại Pari và tìm cách rút quân chiến đấu Mỹ và đồng minh ra khỏi miền Nam trong danh dự. Năm 1969, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” - chuyên gánh

nặng chiến tranh “sang vai” chính quyền và quân đội Sài Gòn. Tuy có “hà hơi, tiếp sức” bằng những khoản tài chính và vũ khí, phương tiện quân sự khổng lồ thông qua viện trợ và chuyển giao từ những đơn vị quân chiến đấu Mỹ trước khi rút về nước, song quân đội Sài Gòn vẫn không thực hiện nổi những toan tính của Mỹ.

Quân và dân ta với khí thế cách mạng tiến công thừa thắng xốc tới, tiếp tục phát cao ngọn cờ “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc được khẩn trương củng cố, huy động. Chúng ta đã nhanh chóng khắc phục những tổn thất trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm Mậu Thân, từng bước tiến công địch, khôi phục lại thế trận và lực lượng chiến trường; đồng thời phối hợp với quân và dân Lào và Campuchia mở những chiến dịch quy mô lớn ở Đường 9 Nam Lào, Đông Bắc Campuchia (1971), Cánh Đồng Chum - Xiêng Khoảng... ; tiến công phá vỡ tuyến phòng thủ kiên cố vòng ngoài của quân đội Sài Gòn ở Trị Thiên - Bắc Tây Nguyên - Đông Nam Bộ (1972). Hòa nhịp với chiến công trên chiến trường miền Nam, trên miền Bắc, quân và dân ta đã làm nên một Điện Biên Phủ trên không - đập tan cuộc tập kích bằng không quân chiến lược của Mỹ trên bầu trời thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng (12-1972), buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari (1-1973), rút hết quân chiến đấu Mỹ và quân đồng minh ra khỏi miền Nam, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Theo Hiệp định Pari, quân Mỹ phải rút nhưng quân đội ta từ miền Bắc đưa vào Nam chiến đấu vẫn giữ nguyên hiện trạng thực sự

là một điều kiện thuận lợi cho cách mạng miền Nam. Mặc dù lúc này nguồn viện trợ quân sự của các nước XHCN cho ta giảm dần, nhưng sức mạnh từ khối đại đoàn kết dân tộc được phát huy hiệu quả cao hơn bao giờ hết. Thế và lực của cách mạng miền Nam trên cả 3 vùng chiến lược nhanh chóng được tăng cường và củng cố vững chắc. Các binh đoàn chủ lực cơ động Quân giải phóng miền Nam lần lượt ra đời đã dần làm thay đổi cán cân so sánh lực lượng trên chiến trường ngày càng có lợi cho ta. Bằng những đòn thăm dò chiến lược Nông Sơn - Thượng Đức (1974), Đường 14 - Phước Long (cuối năm 1974 đầu năm 1975), sự kiện ta giải phóng Chi khu Phước Bình rồi cả tỉnh Phước Long đã làm chấn động Nhà trắng và Lầu năm góc, vì cánh cửa phía Bắc phòng thủ chủ yếu bảo vệ Sài Gòn đã bị Quân Giải phóng mở toang. Quân và dân ta liên tục tiến công đến đâu đều giành thắng lợi giòn giã đến đây một cách nhanh chóng, chứng tỏ quân đội Sài Gòn - công cụ chủ yếu của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đã không trụ nổi trước sức tiến công của Quân giải phóng miền Nam; mặt khác cho thấy Mỹ cũng không thể can thiệp trở lại. Thời cơ lớn để giải phóng miền Nam đã đến, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định động viên sức mạnh tổng lực của toàn dân tộc, mở trận quyết chiến chiến lược cuối cùng để giải phóng miền Nam. Hội đồng chỉ viện chiến trường được thành lập do Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng trực tiếp chỉ đạo để động viên nhân tài, vật lực cho tiền tuyến miền Nam. Do vậy, đến trước ngày khởi phát cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975,

Quân giải phóng miền Nam Việt Nam đã đạt tới 1.080.000 cán bộ, chiến sỹ. Riêng về quân chủ lực, tỷ lệ ta và địch là 1,03/1.

Khi cả thế, lực về quân sự đã chiếm ưu thế, khí thế quật khởi của toàn dân tộc đã bùng đến đỉnh điểm, quân và dân miền Nam mở trận quyết chiến chiến lược, mở đầu là Chiến dịch Tây Nguyên, xóa sổ Quân đoàn 2 - Quân khu 2 địch, giải phóng hoàn toàn Tây Nguyên. Được thắng lợi Tây Nguyên cổ vũ, hối thúc, quân và dân Quân khu Trị - Thiên và Quân khu 5 nhanh chóng tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn Quân đoàn 1 - Quân khu 1 của địch, giải phóng Trị Thiên - Huế, Quảng Ngãi, Quảng Tín, Quảng Nam, trong đó có thành phố Đà Nẵng (căn cứ liên hợp quân sự lớn nhất miền Trung của Mỹ và ngụy Sài Gòn) và giải phóng các đảo. Ngay sau đó, các binh đoàn chủ lực cơ động của ta được tăng cường thêm vũ khí và phương tiện quân sự, cộng với chiến lợi phẩm vừa thu được, nhanh chóng cơ động vào giải phóng Sài Gòn.

Cuối tháng 4-1975, sau khi phá vỡ được tuyến phòng thủ Xuân Lộc - "cửa thép" phía Đông Sài Gòn, 5 binh đoàn chủ lực cơ động mạnh của Quân giải phóng miền Nam, cùng với thế trận và tiềm lực đã được tổ chức chuẩn bị sẵn từ trong quá trình 21 năm kháng chiến, lại được các tầng lớp nhân dân ủng hộ, đã tạo nên sức mạnh thần kỳ đồng loạt tiến công vào nội đô Sài Gòn - Gia Định, đánh chiếm các mục tiêu đầu não của chính quyền và quân đội Việt Nam cộng hòa. Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, lá cờ giải phóng đã phấp phới tung bay trên đỉnh cột cờ nóc dinh Độc Lập, dấu mốc ghi nhận chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi.

miền Nam hoàn toàn giải phóng, non sông đất nước đã thu về một mối.

Đại thắng mùa Xuân 1975 là thành quả vĩ đại của đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam; của sự phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết dân tộc, mà cội nguồn của nó chính là ngọn cờ "*đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết*" của Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu; sự giúp đỡ to lớn, chí tình và hiệu quả của các nước anh em và bạn bè quốc tế. Cần phải nhấn mạnh rằng, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc được nâng lên một tầm cao mới. Đó là, bên cạnh những nhân tố truyền thống mà Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã tập hợp, tổ chức được như: các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, các đảng phái, đoàn thể, các tôn giáo và nhân sỹ trí thức yêu nước không phân biệt xu hướng chính trị để đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn; thì một thành phần xã hội nữa cũng được Đảng ta khéo léo thông qua Mặt trận vận động, cảm hóa giác ngộ, để họ nhận thức và hành động theo yêu cầu cách mạng, ủng hộ sự nghiệp giải phóng quê hương, đất nước, để rồi, tùy theo điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, cương vị, lĩnh vực đảm trách khác nhau,... họ có những đóng góp nhất định về mặt này, mặt khác cho thắng lợi của cuộc kháng chiến - đó chính là *lực lượng thứ 3*. Chúng ta cần ghi nhận và đánh giá đúng mức một cách khách quan những đóng góp của họ cho sự toàn thắng của công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong

đó Đại thắng mùa Xuân 1975 là đỉnh cao vinh quang và tuyệt đẹp của công cuộc kháng chiến cứu nước của toàn dân tộc.

Hiện nay, công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc gắn liền với hội nhập quốc tế, chúng ta có nhiều thuận lợi rất cơ bản, song cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức và thậm chí là trắc ẩn khó lường. Chủ động đón nhận và tận dụng vận hội mới, vượt qua những thách thức và khó khăn, đưa công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, ngọn cờ “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, mà đỉnh cao huy hoàng nhất, chói lọi nhất là Đại thắng mùa Xuân 1975, vẫn còn nguyên vẹn giá trị. Tiếp tục giương cao ngọn cờ đoàn kết dân tộc của Bác Hồ kính yêu, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn quân, toàn dân ta hãy đoàn kết và đoàn kết hơn nữa, khẩu hiệu toàn quân một ý chí phải nâng lên thành toàn quân toàn dân một ý chí, cùng đồng lòng, chung sức vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chỉ có như vậy, chúng ta mới phát hiện kịp thời, chính xác được từng âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch ở trong nước và ngoài nước đối với sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Bởi lẽ kẻ thù của dân tộc ta hiện nay không xuất hiện “nguyên hình” như trong chiến tranh, mà nó rất tinh vi, xảo quyệt, núp dưới nhiều danh nghĩa, vỏ bọc khác nhau để chống phá cách mạng ở mọi lúc, mọi nơi và trong mọi lĩnh vực... Do vậy, chỉ có “tai mắt” của toàn dân, toàn quân - của toàn thể dân tộc mới phát hiện và đối phó

chính xác, kịp thời và hiệu quả với chúng. Trong xây dựng sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh và đối ngoại... chúng ta phải ưu tiên chú trọng hàng đầu về củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phải lấy “dân làm gốc”, là chủ thể, là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân làm nguyên tắc chỉ đạo hành động thực tiễn. Dân là cội nguồn sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân - Dân cũng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Dân là chỗ dựa tin cậy, vững chắc của Đảng, của cả hệ thống chính trị. Để khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố, tăng cường vững chắc, trong tình hình cách mạng mới hiện nay, bên cạnh việc ban hành những chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời và phù hợp với lòng dân, Đảng phải tự “làm sạch” chính mình và luôn giữ gìn sự trong sáng và đoàn kết trong nội bộ Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự chí công, vô tư, phải thực sự là công bộc của dân, gắn bó máu thịt với nhân dân. Làm được như vậy, Đảng mới tạo được niềm tin tuyệt đối trong nhân dân, trở thành hạt nhân đoàn kết, thống nhất toàn dân tộc, tạo nên sức mạnh vô địch bảo đảm thắng lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.6, tr.171

2. *Sđd*, T.4, tr.4

3, 4. Robert S.Mc Namara, *Nhìn lại quá khứ - tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam* (Sách tham khảo), CTQG, H, 1995, tr.316, 316-317.